

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2022

### I- THÔNG TIN CHUNG:

#### 1- Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần DAP - Vinachem
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200827051 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 29/7/2008, thay đổi lần thứ 5 ngày 22 tháng 12 năm 2020.
- Vốn điều lệ: 1.461.099 tỷ đồng
- Địa chỉ: N5.8 Khu Công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu Kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.
- Số điện thoại: 0225 3.979.368; 0225 3.979.369
- Số fax: 0225 3.979.170
- Website: <http://www.dap-vinachem.com.vn>
- Mã cổ phiếu: DDV

#### 2- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty TNHH MTV DAP-Vinachem được thành lập ngày 24/7/2008 theo Quyết định số 405/QĐ-HCVN của Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam (nay là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam). Công ty Cổ phần DAP-Vinachem được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV DAP-Vinachem do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ. Kể từ ngày 01/01/2015, Công ty được chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phiếu (trong đó Nhà nước nắm 64% vốn điều lệ).

- Từ ngày 09/6/2015: Đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội.

- Từ ngày 10/6/2015: Công ty trở thành công ty đại chúng quy mô lớn.

+ Ngày đăng ký giao dịch có hiệu lực: 10/6/2015

+ Ngày chính thức giao dịch: 10/6/2015

#### 3- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Sản xuất hóa chất cơ bản;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sửa chữa thiết bị điện
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn phân bón, hợp chất ni tơ và hóa chất cơ bản (không bao gồm thuốc trừ sâu và thuốc bảo vệ thực vật);

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê kho bãi;

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Thu phí cầu cảng.

- Sản xuất điện.

- Truyền tải phân phối điện.

Địa bàn kinh doanh: Địa chỉ: N5.8 Khu Công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu Kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

#### **4- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành.

Người đại diện theo pháp luật: Tổng Giám đốc điều hành.

- Sơ đồ tổ chức-quản lý (kèm theo)

- Các công ty con: Không có

- công ty liên kết: Công ty cổ phần Thạch Cao Đình Vũ

#### **5- Định hướng phát triển:**

a- Mục tiêu chính của Công ty:

- Sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên trong nước, góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

- Phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích Nhà nước - Cổ đông - Người lao động;

b- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Trọng tâm nhân tố con người;

+ Không ngừng nâng cao trình độ công nghệ sản xuất, sản phẩm làm ra đảm bảo chất lượng cao;

+ Phân đầu đạt và vượt công suất thiết kế 330.000 tấn DAP/năm;

+ Phát triển các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường;

+ Giữ vững và phát triển thị trường trong nước; từng bước mở rộng thị trường nước ngoài.

+ Đảm bảo hài hòa giữa phát triển và bảo vệ môi trường.

c- Các mục tiêu về môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo vệ môi trường;

- Nâng cao trình độ công nghệ sản xuất;

- Tuyên truyền, giáo dục người lao động để cải thiện môi trường;

- Tích cực tham gia, hưởng ứng các phong trào xã hội, từ thiện;

- Đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống tinh thần, thực hiện đúng các chế độ đối với người lao động.

#### **6- Các rủi ro:**

- Do tác động Luật số 71/2014/QH13 chuyển phân bón từ mặt hàng chịu thuế GTGT sang không chịu thuế GTGT từ khâu nhập khẩu đến khâu sản xuất, thương mại

bán ra. Điều đó đồng nghĩa với toàn bộ thuế GTGT đầu vào sẽ phải cộng chi phí trong sản xuất, dẫn đến giá thành sản phẩm tăng, giảm sức cạnh tranh so với hàng nhập khẩu

- Sản phẩm DAP Đình Vũ của Công ty chịu sự cạnh tranh rất lớn từ sản phẩm cùng loại nhập khẩu từ Trung Quốc, nhất là sau khi Bộ Công Thương ban hành quyết định không gia hạn thuế tự vệ đối với phân bón DAP/MAP nhập khẩu.

## **II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022:**

### **1- Khái quát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:**

#### *a) Về sản xuất:*

Năm 2022 tình hình sản xuất chịu nhiều tác động từ yếu tố khách quan, nhất là nhu cầu của thị trường giảm sút nên trong nhiều thời gian Công ty chỉ duy trì thấp tải để không làm tăng tồn kho, tránh gây sức ép cho sản xuất trong năm 2023.

Trong thời gian chạy thấp tải, ngừng máy gián đoạn, Công ty đã tăng cường công tác bảo dưỡng, thay thế, củng cố nhiều hạng mục, thiết bị quan trọng trong dây chuyền, để khi thị trường thuận lợi có thể tăng công suất ngay. Đồng thời, kết hợp công tác vệ sinh môi trường lao động, tạo cảnh quan Xanh - Sạch - Đẹp trong nhà máy.

Năm 2022 là năm dây chuyền sản xuất chung của Công ty duy trì chạy máy với công suất trung bình với sản lượng DAP sản xuất đạt: 186.189 tấn bằng 72,7% kế hoạch do:

- Giai đoạn đầu năm từ tháng 1/2022 đến tháng 7/2022 việc cung cấp quặng apatit tuyển cho Công ty luôn thiếu so với nhu cầu sản xuất, Công ty phải duy trì chạy máy cầm chừng, nhiều lần dừng máy để tích trữ quặng. Phương thức điều hành chạy máy trên cơ sở giữ cân bằng nhiệt của hệ thống kết hợp dừng máy sửa chữa và bảo dưỡng các hạng mục. Kết quả, sản lượng thực hiện 07 tháng đầu năm 2022 đạt 104.440 tấn, năng suất trung bình 07 tháng đầu năm đạt 14.920 tấn/tháng, tương đương 54% công suất toàn hệ thống.

- Giai đoạn từ 8/2022 đến tháng 12/2022 việc cung cấp quặng apatit cho Công ty dần ổn định, khi lượng quặng đáp ứng đủ để sản xuất thì thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn nên việc điều hành sản xuất chuyển theo phương thức duy trì và giảm tồn kho sản phẩm phân bón DAP. Sản lượng thực hiện 05 tháng chỉ đạt 81.749 tấn, bằng 59% công suất nhà máy.

#### *b) Về tiêu thụ năm 2022:*

Những tháng đầu năm, tình hình tiêu thụ có thuận lợi, giá bán thế giới ở mức cao. Tuy nhiên bắt đầu từ quý III, tình hình tiêu thụ trong nước và xuất khẩu rất khó khăn, nhu cầu tiêu thụ trong nước thấp, giá bán giảm nhanh ở cả thị trường trong nước và xuất khẩu.

Ngày 14/9/2022, Bộ Công Thương đã có Quyết định số 1845/QĐ-BCT không gia hạn việc áp dụng biện pháp tự vệ đối với một số sản phẩm phân bón DAP, MAP nhập khẩu. Điều này khiến cho lượng nhập khẩu phân bón vào Việt Nam tăng đột biến và giá rẻ, ảnh hưởng mạnh đến cạnh tranh của sản phẩm trong nước. *mu*

**2- Một số chỉ tiêu sxkd thực hiện năm 2022**

| STT       | Chỉ tiêu chính                       | ĐVT     | Kế hoạch 2022 | Thực hiện 2022 | Tỉ lệ (%)           |                   |
|-----------|--------------------------------------|---------|---------------|----------------|---------------------|-------------------|
|           |                                      |         |               |                | TH 2022 so với 2021 | TH 2022 so với KH |
| <b>I</b>  | <b>Sản lượng hiện vật</b>            |         |               |                |                     |                   |
| 1         | Sản lượng DAP sản xuất               | Tấn     | 256.000       | 186.189        | 73,69               | 72,73             |
| 2         | Sản lượng DAP tiêu thụ               | Tấn     | 256.000       | 176.977        | 71,37               | 69,13             |
| <b>II</b> | <b>Chỉ tiêu GT SXCN và tài chính</b> |         |               |                |                     |                   |
| 1         | Giá trị SXCN theo giá thực tế        | Ti đồng | 2.972,01      | 3.373,99       | 114,66              | 113,53            |
| 2         | Tổng doanh thu thuần                 | Ti đồng | 3.025,74      | 3.270,26       | 114,08              | 108,08            |
| 3         | Lợi nhuận thực hiện                  | Ti đồng | 203,00        | 379,71         | 198,69              | 187,05            |

**3- Về tổ chức và nhân sự:**

Danh sách Ban Tổng giám đốc và Trưởng phòng Kế toán tài chính:

| STT | Họ và tên       | Chức vụ                        | Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%) | Ghi chú   |
|-----|-----------------|--------------------------------|--------------------------|---|
| 1   | Vũ Văn Bằng     | Tổng Giám đốc                  | 20,0019%                 | Trong đó đại diện vốn cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là 20% |
| 2   | Lê Ngọc Nhân    | Phó Tổng Giám đốc              | 20,00041%                | Trong đó đại diện vốn cho Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là 20% |
| 3   | Nguyễn Ngọc Sơn | Phó Tổng Giám đốc              | 0%                       |   |
| 4   | Bùi Đăng Duẩn   | Phó Tổng Giám đốc              | 0,00321%                 |   |
| 5   | Lê Thị Hiền     | Trưởng phòng Kế toán tài chính | 0%                       |   |

\* Lý lịch tóm tắt

**1. Ông Vũ Văn Bằng**

|                      |  |
|----------------------|--|
| Họ và tên:           | Vũ Văn Bằng                                    |
| Giới tính:           | Nam  |
| Ngày tháng năm sinh: | Năm 1969                                       |
| Nơi sinh:            | Xã Thái Dương, Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình |

|   |   |                       |  |
|---|---|-----------------------|--|
| Quốc tịch:  | Việt Nam  |                       |  |
| Dân tộc:  | Kinh  |                       |  |
| Địa chỉ thường trú:   | Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng |                       |  |
| Trình độ chuyên môn cao nhất:   | Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư công nghệ hóa học             |                       |  |
| Chức vụ công tác hiện nay: Chức vụ tại tổ chức đăng ký: Thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc Công ty cổ phần DAP-Vinachem. |   |                       |  |
| Chức vụ tại tổ chức khác:   |   |                       |  |
| Tổng cổ phần nắm giữ: 29.224.080 cổ phần, chiếm 20,0019 % vốn điều lệ. Trong đó:  |   |                       |  |
| + Đại diện vốn của tổ chức khác: 29.221.980 cổ phần   |   |                       |  |
| + Cá nhân sở hữu: 2.100 cổ phần   |   |                       |  |
| Các cam kết nắm giữ:  |   |                       |  |
| 1. Chi tiết:  | SL CP sở hữu                                      | Tỷ lệ % CP sở hữu/VĐL |  |
| Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết  |   |                       |  |
| Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo  |   |                       |  |
| Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký   |   |                       |  |
| Tên cá nhân/ Tổ chức  | Quan hệ/Chức vụ                                   |                       |  |
| Đoàn Thị Minh Thúy  | Vợ  | 2.100                 |  |
| Những khoản nợ đối với Công ty: Không   |   |                       |  |
| Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm   |   |                       |  |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không  |   |                       |  |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không  |   |                       |  |

## 2. Ông: Lê Ngọc Nhân

|   |   |
|---|---|
| Họ và tên:  | Lê Ngọc Nhân                                      |
| Giới tính:  | Nam   |
| Ngày tháng năm sinh:  | năm 1970  |
| Nơi sinh:   | Xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam       |
| Quốc tịch:  | Việt Nam  |
| Dân tộc:  | Kinh  |
| Địa chỉ thường trú:   | PG An Đồng, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng |
| Trình độ chuyên môn cao nhất:   | Kỹ sư công nghệ hóa học, cử nhân kinh tế          |
| Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần DAP - VINACHEM |   |



|   |                 |                       |
|---|-----------------|-----------------------|
| Chức vụ tại tổ chức khác:   |                 |                       |
| Tổng cổ phần nắm giữ: 29.222.580 cổ phần, chiếm 20,00041 % vốn điều lệ. Trong đó:   |                 |                       |
| + Đại diện vốn của tổ chức khác: 29.221.980 cổ phần                                 |                 |                       |
| + Cá nhân sở hữu: 600 cổ phần   |                 |                       |
| Các cam kết nắm giữ:  |                 |                       |
| 1. Chi tiết:  | SL CP sở hữu    | Tỷ lệ % CP sở hữu/VĐL |
| Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết                      |                 |                       |
| Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo                                |                 |                       |
| Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký                       |                 |                       |
| Tên cá nhân/ Tổ chức  | Quan hệ/Chức vụ |                       |
|   |                 |                       |
| Những khoản nợ đối với Công ty: Không   |                 |                       |
| Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm |                 |                       |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không  |                 |                       |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không  |                 |                       |

**3. Ông: Nguyễn Ngọc Sơn**

|   |  |                       |
|---|--|-----------------------|
| Họ và tên:  | Nguyễn Ngọc Sơn  |                       |
| Giới tính:  | Nam  |                       |
| Ngày tháng năm sinh:  | Năm 1979   |                       |
| Nơi sinh:   | Mình Quang, Ba Vi, Hà Nội                              |                       |
| Quốc tịch:  | Việt Nam   |                       |
| Dân tộc:  | Mường  |                       |
| Địa chỉ thường trú:   | Tổ dân phố 15, phường Đằng Hải, quận Hải An, Hải Phòng |                       |
| Trình độ chuyên môn cao nhất:   | Cử nhân Hóa học  |                       |
| Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần DAP – VINACHEM |  |                       |
| Chức vụ tại tổ chức khác: Không   |  |                       |
| Tổng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ. Trong đó:            |  |                       |
| + Đại diện vốn của tổ chức khác: 0 cổ phần                                  |  |                       |
| + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần   |  |                       |
| Các cam kết nắm giữ:  |  |                       |
| 1. Chi tiết:  | SL CP sở hữu   | Tỷ lệ % CP sở hữu/VĐL |

|   |                 |  |  |
|---|-----------------|--|--|
| Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết                      |                 |  |  |
| Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo                                |                 |  |  |
| Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký                       |                 |  |  |
| Tên cá nhân/ Tổ chức  | Quan hệ/Chức vụ |  |  |
|   |                 |  |  |
| Những khoản nợ đối với Công ty: Không   |                 |  |  |
| Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm |                 |  |  |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không  |                 |  |  |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không  |                 |  |  |

#### 4. Ông Bùi Đăng Duẩn

|   |   |                       |  |
|---|---|-----------------------|--|
| Họ và tên:  | Bùi Đăng Duẩn                                     |                       |  |
| Giới tính:  | Nam   |                       |  |
| Ngày tháng năm sinh:  | Năm 1962  |                       |  |
| Nơi sinh:   | Xã Đồng Phú, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình      |                       |  |
| Quốc tịch:  | Việt Nam  |                       |  |
| Dân tộc:  | Kinh  |                       |  |
| Địa chỉ thường trú:   | Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội |                       |  |
| Trình độ chuyên môn cao nhất:   | Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, KS Xây dựng          |                       |  |
| Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty                      |   |                       |  |
| Chức vụ tại tổ chức khác: Không   |   |                       |  |
| Tổng cổ phần nắm giữ: 4.700 cổ phần, chiếm 0,0032% vốn điều lệ. Trong đó: |   |                       |  |
| + Đại diện vốn của tổ chức khác: 0 cổ phần                                |   |                       |  |
| + Cá nhân sở hữu: 4.700 cổ phần   |   |                       |  |
| Các cam kết nắm giữ:  |   |                       |  |
| 1. Chi tiết:  | SL CP sở hữu                                      | Tỷ lệ % CP sở hữu/VDL |  |
| Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết            |   |                       |  |
| Số lượng CP cam kết nắm giữ trong 06 tháng tiếp theo                      |   |                       |  |
| Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký             |   |                       |  |
| Tên cá nhân/ Tổ chức  | Quan hệ/Chức vụ                                   |                       |  |
|   |   |                       |  |

|   |
|---|
| Những khoản nợ đối với Công ty: Không   |
| Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không  |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không  |

**5. Bà Lê Thị Hiền**

|   |   |                       |
|---|---|-----------------------|
| Họ và tên:  | Lê Thị Hiền                                     |                       |
| Giới tính:  | Nữ  |                       |
| Ngày tháng năm sinh:  | Năm 1981  |                       |
| Nơi sinh:   | Hải Phòng                                       |                       |
| Quốc tịch:  | Việt Nam  |                       |
| Dân tộc:  | Kinh  |                       |
| Địa chỉ thường trú:   | Nguyễn Tường Loan, Nghĩa Xá, Lê Chân, Hải phòng |                       |
| Trình độ chuyên môn cao nhất  | Cử nhân kế toán tài chính                       |                       |
| Chức vụ công tác hiện nay: Chức vụ tại tổ chức đăng ký:                             | Trưởng phòng Kế toán tài chính                  |                       |
| Chức vụ tại tổ chức khác:   | Không   |                       |
| Tổng cổ phần năm giữ:   | 0 cổ phần                                       |                       |
| + Đại diện vốn của tổ chức khác:  | 0 cổ phần                                       |                       |
| + Cá nhân sở hữu:   | 0 cổ phần                                       |                       |
| Các cam kết năm giữ:  |   |                       |
| <b>1. Chi tiết:</b>   | SL CP sở hữu                                    | Tỷ lệ % CP sở hữu/VDL |
| Số lượng CP cam kết năm giữ trong 06 tháng kể từ ngày niêm yết                      |   |                       |
| Số lượng CP cam kết năm giữ trong 06 tháng tiếp theo                                |   |                       |
| Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức đăng ký                       |   |                       |
| Tên cá nhân/ Tổ chức  | Quan hệ/Chức vụ                                 |                       |
|   |   |                       |
| Những khoản nợ đối với Công ty: Không   |   |                       |
| Thù lao và các khoản lợi ích khác nếu có: Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên hàng năm |   |                       |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có   |   |                       |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có   |   |                       |

- Những thay đổi trong Ban Tổng giám đốc: Không thay đổi 



- Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Ngày 01/01/2022: 677 người

+ Ngày 31/12/2022: 680 người

- Tóm tắt chính sách đối với người lao động:

+ Tuyển dụng lao động mới để bổ sung cho sản xuất kinh doanh của Công ty:

Lao động của Công ty phần lớn được đào tạo các trường Đại học, cao đẳng, trung cấp, công nhân kỹ thuật chuyên ngành hóa chất (phù hợp với chuyên ngành sản xuất phân bón vô cơ).

Đến nay bộ máy quản lý và lao động của Công ty về cơ bản đã được tinh gọn, phù hợp với tình hình thực tế SXKD của Công ty.

+ Đảm bảo việc làm, thu nhập, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nghỉ phép, lễ theo đúng quy định.

+ Tiền lương: Tiền lương thực hiện của CBCNV cả năm 2022 là 138 tỷ đồng, bình quân 14,4 triệu đồng/người/tháng. Năm 2022 mặc dù Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong SXKD, nhưng với sự cố gắng của Lãnh đạo Công ty đã không ngừng cải thiện điều kiện làm việc, ổn định thu nhập, cải thiện đời sống văn hóa để người lao động an tâm làm việc.

+ Tiền lương cho người quản lý: Tổng tiền lương đã chi là: 3,341 tỷ đồng, bình quân là 55,68 triệu đồng/người/tháng.

#### **4- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án năm 2022:**

Kế hoạch ĐTXD năm 2022 là 17,8 tỷ đồng. Giá trị thực hiện trong năm 2022 là 7,488 tỷ đồng, bằng 42% so với kế hoạch năm. Trong đó, Công ty thực hiện các dự án sau:

4.1 Dự án Đầu tư chiều sâu công nghệ, nâng cao chất lượng axit phosphoric và sản xuất phân bón MAP công suất 60.000 tấn/năm:

- Đã lựa chọn xong nhà thầu, ký kết hợp đồng và triển khai các công việc trong hợp đồng để Lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Đầu tư chiều sâu công nghệ, nâng cao chất lượng axit phosphoric và sản xuất phân bón MAP công suất 60.000 tấn/năm”. Giá trị đã thực hiện 4,3 tỷ đồng.

- Lựa chọn xong nhà thầu, ký kết hợp đồng Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đầu tư chiều sâu công nghệ, nâng cao chất lượng axit phosphoric và sản xuất phân bón MAP công suất 60.000 tấn/năm”. Giá trị hợp đồng đã ký 0,76 tỷ đồng.

- Lựa chọn xong nhà thầu, ký kết hợp đồng Tư vấn thẩm tra dự án “Đầu tư chiều sâu công nghệ, nâng cao chất lượng axit phosphoric và sản xuất phân bón MAP công suất 60.000 tấn/năm”. Giá trị hợp đồng đã ký 0,3 tỷ đồng.

4.2 Dự án Nâng cấp, mở rộng Cảng nhà máy DAP:

- Lựa chọn xong nhà thầu, ký kết hợp đồng và triển khai các công việc trong hợp đồng để Lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án “Nâng cấp, mở rộng Cảng nhà máy DAP”. Giá trị đã thực hiện 0,3 tỷ đồng.

4.3 Dự án Mua sắm 02 xe ô tô 7 chỗ, 2 cầu:

- Thực hiện xong Mua sắm 02 xe ô tô 7 chỗ, 2 cầu. Giá trị đã thực hiện 2,888 tỷ đồng.

#### **5- Về tình hình tài chính**

a) Tình hình tài chính

| ST T | Chỉ tiêu                                    | Năm 2021<br>(Triệu đồng) | Năm 2022<br>(Triệu đồng) | So sánh TH<br>2022 với 2021<br>(%) |
|------|---|--------------------------|--------------------------|------------------------------------|
| 1    | Tổng giá trị tài sản                        | 1.852.466                | 2.112.163                | 114,02                             |
| 2    | Doanh thu thuần                             | 2.877.982                | 3.270.264                | 113,63                             |
| 3    | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh           | 188.646                  | 379.934                  | 201,4                              |
| 4    | Lợi nhuận khác                              | 2.277                    | -223                     | -9,79                              |
| 5    | Lợi nhuận trước thuế                        | 190.923                  | 379.711                  | 198,88                             |
| 6    | Lợi nhuận sau thuế                          | 190.923                  | 357.263                  | 187,12                             |
| 7    | Lãi cơ bản trên cổ phiếu<br>(đồng/cổ phiếu) | 1.307                    | 2.377                    | 181,87                             |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| STT | Chỉ tiêu   | Năm 2021  | Năm 2022  | Ghi chú |
|-----|--|-----------|-----------|---------|
| 1   | <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>                             |           |           |         |
|     | + Hệ số thanh toán ngắn hạn  | 2,31      | 4,35      |         |
|     | + Hệ số thanh toán nhanh   | 1,01      | 2,53      |         |
| 2   | <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>                                      |           |           |         |
|     | + Hệ số nợ/ Tổng tài sản   | 0,214     | 0,147     |         |
|     | + Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu   | 0,27      | 0,172     |         |
| 3   | <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>                              |           |           |         |
|     | + Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn bán hàng/Hàng tồn kho bình quân) | 6,85      | 5,2       |         |
|     | Giá vốn hàng bán   | 2.499.423 | 2.780.451 |         |
|     | Hàng tồn kho bình quân   | 364.760   | 534.473   |         |
|     | + Doanh thu thuần/Tổng tài sản                                     | 1,554     | 1,548     |         |
| 4   | <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>                               |           |           |         |
|     | + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                         | 0,07      | 0,109     |         |

| STT | Chỉ tiêu   | Năm 2021 | Năm 2022 | Ghi chú |
|-----|--|----------|----------|---------|
|     | + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                  | 0,13     | 0,198    |         |
|     | + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                    | 0,1      | 0,169    |         |
|     | + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần | 0,065    | 0,116    |         |

**6- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu tính đến 31/12/2022:**

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 146.109.900 cổ phần
- Loại cổ phần: phổ thông
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: Không
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: Không

\* Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% vốn điều lệ)

| STT | Tên cổ đông                | Địa chỉ                             | Số ĐKKD    | Tỷ lệ nắm giữ |
|-----|----------------------------|-------------------------------------|------------|---------------|
| 1   | Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | Số 1A Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội | 0100100061 | 64,00%        |

- Theo tổ chức/cá nhân trong và ngoài nước: Danh sách cổ đông VSD lập ngày 20/3/2022.

| Loại  | Tỷ lệ nắm giữ (%) |
|---|-------------------|
| Trong nước<br>- Cá nhân: 44.179.904 CP<br>- Tổ chức: 101.846.696 CP | 99,943%           |
| Nước ngoài<br>- Cá nhân: 80.500 CP<br>- Tổ chức: 2.800 CP           | 0,057%            |

- Theo sở hữu Nhà nước và các cổ đông khác

| STT | Tên cổ đông                | Tỷ lệ nắm giữ (%) |
|-----|----------------------------|-------------------|
| 1   | Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | 64,0              |
| 2   | Cổ đông khác               | 36,0              |
|     | <b>Cộng</b>                | <b>100</b>        |

b) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

c) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

d) Các chứng khoán khác: không có

**7- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty trong năm 2022**

### 7.1. Nguồn nguyên vật liệu:

Công ty sử dụng 4 nguyên liệu chính: Quặng apatit: từ nguồn sản xuất trong nước; Lưu huỳnh: trong nước và nhập khẩu; Amoniac: trong nước và nhập khẩu; Than cám 5 trong nước

- Tổng lượng nguyên, vật liệu được sử dụng để sản xuất ước: 521.047 tấn/năm
- Nguyên vật liệu chính: Quặng apatit, lưu huỳnh, amoniac, than cám: 514.341 tấn

### 7.2. Tiêu thụ năng lượng trong năm 2022:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp: Than cám 39.951 tấn/năm.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả. Gia công đường ống cấp axit từ V0231 sang V0232 làm giảm thời gian vận hành bơm P0230, giảm chi phí điện năng và chi phí bảo dưỡng bơm P0230.
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo)

### 7.3. Tiêu thụ nước trong năm 2022

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:
  - Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Mua nước Sông Đa Độ về Công ty xử lý phục vụ sản xuất và sinh hoạt 4.200 m<sup>3</sup>/ngày.
- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 85%
  - Lượng nước thải: Bình quân 274 m<sup>3</sup>/ngày đêm, chiếm 6,5% lượng nước nhận về;
  - Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước: Giấy phép số 2062/GP-UBND ngày 23/11/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cấp và Giấy phép số 522/GP-UBND của UBND thành phố Hải Phòng cấp ngày 19/2/2021;
  - Hồ sơ kê khai và nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo Nghị định 53/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2020: Đầy đủ;
  - Hệ thống xử lý nước thải: Công suất xử lý của hệ thống: 960 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

### 7.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Là đơn vị sản xuất phân bón đóng trên địa bàn thành phố Hải Phòng, công tác bảo vệ môi trường luôn được Công ty chú trọng đặt lên hàng đầu; Công ty đã thực hiện các giải pháp chủ yếu như sau:

- Giáo dục, nâng cao ý thức cho cán bộ công nhân viên Công ty để mọi người tự giác chấp hành, thực hiện bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất; mọi CBCNV Công ty đều chung tay bảo vệ môi trường vì sự phát triển bền vững và tồn tại của Công ty.

- Công ty tiếp tục duy trì quản lý môi trường theo Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015. Thực hiện đầy đủ chế độ quan trắc, giám sát môi trường thường xuyên và định kỳ. Kết quả, toàn bộ các thông số quan trắc môi trường về khí thải, nước thải đều đáp ứng Quy chuẩn tương ứng. Duy trì vận hành hệ thống truyền dữ liệu online về Sở Tài nguyên và Môi trường bao gồm: Dữ liệu quan trắc online về khí thải; dữ liệu tiêu thụ điện của Trạm xử lý nước thải, tiêu thụ điện của Thiết bị lọc bụi tĩnh điện của lò hơi; camera quan sát ống khói. Đến nay, chưa có bất kỳ phản ánh nào của Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng.

- Đối với môi trường bãi chứa thạch cao PG, Công ty đã duy trì hoạt động ổn định, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mùa mưa.

- Các đơn vị đã tiếp tục triển khai trồng bổ sung cây xanh lên bãi thạch cao PG, trồng cây trên tuyến đường vào nhà máy thạch cao, quanh, trên bãi cải tạo được môi trường xung quanh khu vực sản xuất và bãi chứa thạch cao PG.

- Gắn công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn lao động với thi đua khen thưởng, hàng tháng, năm. Công tác vệ sinh trong toàn Công ty đều được phân cấp trách nhiệm cụ thể cho từng tổ, từng đơn vị sản xuất thực hiện; mỗi một khu vực đều có đơn vị quản lý và bảo đảm vệ sinh môi trường;

- Không ngừng nghiên cứu, đổi mới công nghệ; đầu tư khoa học kỹ thuật nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ công nhân viên, nâng cao năng suất thiết bị, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm; cải thiện môi trường ngày càng tốt hơn và nâng cao chất lượng sản phẩm;

- Giám sát, kiểm tra môi trường lao động với tần suất 1 lần/năm;

- Hàng năm tổ chức huấn luyện, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, an toàn bảo hộ lao động và an toàn các thiết bị nghiêm ngặt; thực hiện quản lý theo ISO 9001-2008, chương trình tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm thiểu việc hư hỏng máy móc, giảm thiểu việc ô nhiễm môi trường;

- Hàng năm tổ chức đo, kiểm môi trường lấy mẫu các thông số về môi trường: Do Trung tâm Y tế - Môi trường lao động Công nghiệp - Bộ Công Thương thực hiện. Các thông số môi trường đều nằm trong phạm vi cho phép theo quy định của Bộ Y tế.

#### *7.5. Chính sách liên quan đến người lao động:*

a. Số lượng lao động định biên năm 2022 là 680 người.

b. Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi:

- 100% người lao động được đóng BHXH; được ăn 01 bữa cơm ca theo tiêu chuẩn cao nhất, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật trong ca sản xuất; được cấp bảo hộ lao động và phương tiện bảo vệ cá nhân theo cương vị làm việc.

- Công ty có Bộ phận y tế với 04 người, thường trực 24/24h.

- Hàng năm khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên tần suất 1 lần/năm, một số bộ phận lao động nặng nhọc 2 lần/năm;

- Các đối tượng trong tiêu chuẩn được bố trí nghỉ điều dưỡng, đi tham quan nghỉ mát hàng năm đều thực hiện.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Tổ chức huấn luyện an toàn lao động, đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động. Năm 2022 đã huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên, trung bình 14 giờ/người/năm.

#### *7.6. Chương trình liên quan đến phát triển cộng đồng:*

- Năm 2022 Công ty ủng hộ công tác phòng chống dịch covid, an sinh xã hội với số tiền là: 746 triệu đồng.



### III- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY.

#### 1- Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị tại thời điểm báo cáo:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân  | Chức vụ tại Công ty (nếu có) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của cá nhân cuối kỳ | Chức danh thành viên HĐQT ở Cty khác                   |
|-----|----------------------|------------------------------|---|--|
| 1   | Ông Nguyễn Tuấn Dũng | CT.HĐQT                      | 0%  | Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam |
| 2   | Ông Vũ Văn Bằng      | TV.HĐQT - Tổng GD            | 0,0014%                                   | Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thạch cao Đình Vũ      |
| 3   | Ông Lê Ngọc Nhân     | TV.HĐQT - Phó TGD            | 0,00041%                                  | Không  |
| 4   | Ông Nguyễn Hồ Hưng   | TV.HĐQT                      | 0%  | Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần chứng khoán APG          |
| 5   | Nguyễn Thị Mai       | TV.HĐQT                      | 0%  | Không  |

**Ghi chú:**

- Các thành viên từ mục 1 đến mục 3: Đại diện sở hữu cho cổ đông lớn là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;

- Ông Nguyễn Hồ Hưng được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bầu bổ sung giữ chức vụ thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 thay cho ông Nguyễn Văn Hạnh từ nhiệm. Đến ngày 30/8/2022, ông Nguyễn Hồ Hưng đã có đơn từ nhiệm thành viên HĐQT.

- Tại thời điểm báo cáo, số lượng và cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị Công ty như sau:

+ Số lượng: 05 thành viên;

+ Cơ cấu: 02 thành viên tham gia điều hành, 03 thành viên không tham gia điều hành.

#### 2- Hoạt động của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị Công ty đã tiếp tục tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác sản xuất; bảo dưỡng, củng cố hệ thống máy móc, thiết bị; chuẩn bị tốt nhất nguyên liệu chính phục vụ sản xuất; tăng cường tiêu thụ đáp ứng tối đa nhu cầu tiêu dùng trong nước; quản trị doanh nghiệp, tiết giảm các chi phí, giảm tiêu hao định mức nguyên nhiên vật liệu; tập trung thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo đúng kế hoạch đã đề ra. Đặc biệt HĐQT đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc bám sát diễn biến của thị trường trong và ngoài nước để điều chỉnh giá bán sản phẩm linh hoạt, tổ chức sản xuất hợp lý để đáp ứng nhu cầu của khách hàng và đẩy mạnh tiêu thụ nhằm giảm tồn kho sản phẩm DAP.

Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng giám đốc xem xét, sửa đổi bổ sung hệ thống Quy chế quản lý nội bộ và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét, thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế nội

bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT phù hợp với các quy định của Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022. HĐQT đã ban hành sửa đổi, bổ sung 8 quy chế và chỉ đạo Tổng giám đốc ban hành 25 quy định theo thẩm quyền.

Các mặt hoạt động SXKD, phương án quản trị chi phí, giá thành, giá bán sản phẩm của Công ty luôn được HĐQT chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để tháo gỡ kịp thời các vướng mắc phát sinh đặc biệt là công tác tiêu thụ sản phẩm, mua sắm nguyên liệu, sửa chữa thiết bị, đầu tư xây dựng và sửa đổi, bổ sung hệ thống thang bảng lương, phương án chuyển xếp lương cho người lao động và các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT Công ty.

Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị trong việc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty; giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của Ban điều hành.

Hội đồng quản trị đã xem xét, cho ý kiến về việc bổ nhiệm lại 05 nhân sự Trưởng phòng, Giám đốc Nhà máy.

### 3- Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

Ban điều hành đã luôn nỗ lực thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của HĐQT Công ty, các văn bản chỉ đạo của cấp trên (Chính phủ, các Bộ,...), chủ động, linh hoạt trong việc chuẩn bị các nguyên vật liệu, sửa chữa, sản xuất và củng cố các kênh tiêu thụ, kịp thời nắm bắt diễn biến của thị trường để điều chỉnh chính sách bán hàng phù hợp với từng thời điểm, nhờ đó Công ty đã đảm bảo sản xuất được liên tục, không tăng tồn kho gây ứ đọng vốn và đạt hiệu quả kinh tế cao.

### 4- Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT

- Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đã ban hành các nghị quyết, quyết định sau:

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung   | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|--|-----------------|
| I   | Các Nghị quyết:              |            |  |                 |
| 1   | 01/NQ-DAP                    | 26/01/2022 | Kết quả phiên họp thứ 01-2022 của HĐQT   | 100%            |
| 2   | 02/NQ-DAP                    | 24/02/2022 | Thông qua thời gian dự kiến, địa điểm họp và ngày đăng kí cuối cùng để lập danh sách cổ đông Đại hội đồng cổ đông 2022 | 100%            |
| 3   | 03/NQ-DAP                    | 24/03/2022 | Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại ngân hàng TMCP BIDV - CN Lạch Tray                                  | 100%            |
| 4   | 04/NQ-DAP                    | 25/03/2022 | Thông qua chương trình, nội dung và các hồ sơ, tài liệu trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022                     | 100%            |

| STT       | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung   | Tỷ lệ thông<br>qua |
|-----------|------------------------------|------------|--|--------------------|
| 5         | 05/NQ-DAP                    | 05/04/2022 | Thông qua sửa đổi, bổ sung các hồ sơ, tài liệu trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022  | 100%               |
| 6         | 05A/NQ-DAP                   | 15/04/2022 | Mở hạn mức tín dụng và ủy quyền Người đại diện giao dịch tại Ngân hàng TMCP An Bình  | 100%               |
| 7         | 07/NQ-DAP                    | 09/05/2022 | Kết quả SXKD, ĐTXD quý I/2022 và kế hoạch SXKD, ĐTXD quý II/2022   | 100%               |
| 8         | 08/NQ-DAP                    | 09/05/2022 | Mở hạn mức tín dụng và ủy quyền người đại diện giao dịch tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh Đông Hải Phòng. | 100%               |
| 9         | 09/NQ-DAP                    | 21/07/2022 | Nghị quyết phiên họp thứ 05 năm 2022 của HĐQT  | 100%               |
| 10        | 10/NQ-DAP                    | 28/09/2022 | Nghị quyết phiên họp thứ 06 năm 2022 của HĐQT  | 100%               |
| 11        | 11/NQ-DAP                    | 24/10/2022 | Nghị quyết phiên họp thứ 07 năm 2022 của HĐQT  | 100%               |
| 12        | 12/NQ-DAP                    | 16/12/2022 | Nghị quyết phiên họp thứ 08 năm 2022 của HĐQT  | 100%               |
| 13        | 13/NQ-DAP                    | 16/12/2022 | Nghị quyết tạm ứng cổ tức năm 2022   | 100%               |
| 14        | 14/NQ-DAP                    | 20/12/2022 | Nghị quyết phiên họp thứ 08 năm 2022 của HĐQT  | 100%               |
| <b>II</b> | <b>Các Quyết định:</b>       |            |  |                    |
| 1         | 02/QĐ-DAP                    | 04/01/2022 | Thành lập tổ thẩm định mua sắm vật tư, phụ tùng, thiết bị của công ty  | 100%               |
| 2         | 104/QĐ-DAP                   | 04/01/2022 | Phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua vỏ bao phân DAP  | 100%               |
| 3         | 114/QĐ-DAP                   | 18/01/2022 | Phê duyệt điều chỉnh giá gói thầu trong kế hoạch đấu thầu mua vỏ hạt điều  | 100%               |
| 4         | 117/QĐ-DAP                   | 26/01/2022 | Phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động năm 2022   | 100%               |
| 5         | 118/QĐ-DAP                   | 26/01/2022 | Phê duyệt kế hoạch chi phí quảng cáo và công tác thị trường năm 2022   | 100%               |
| 6         | 119/QĐ-DAP                   | 26/01/2022 | Kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 của công ty   | 100%               |
| 7         | 120/QĐ-DAP                   | 26/01/2022 | Phê duyệt định mức tiêu hao một số nguyên nhiên liệu, năng lượng chính   | 100%               |

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung  | Tỷ lệ thông<br>qua |
|-----|------------------------------|------------|---|--------------------|
| 8   | 121/QĐ-DAP                   | 26/01/2022 | Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 của công ty   | 100%               |
| 9   | 122/QĐ-DAP                   | 26/01/2022 | Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh quý I năm 2022  | 100%               |
| 10  | 123/QĐ-DAP                   | 26/01/2022 | Phê duyệt kế hoạch đấu thầu mua quặng apatit (nghiên và tuyển) năm 2022   | 100%               |
| 11  | 124/QĐ-DAP                   | 26/01/2022 | Phê duyệt đề cương, dự toán và kế hoạch LCNT giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án: "Đầu tư chiều sâu công nghệ, nâng cao chất lượng axit phosphoric và sản xuất phân bón MAP công suất 60.000 tấn/năm" | 100%               |
| 12  | 127/QĐ-DAP                   | 28/01/2022 | Chuyên xếp lương Chủ tịch Công đoàn   | 100%               |
| 13  | 134/QĐ-DAP                   | 08/02/2022 | Phê duyệt kế hoạch đấu thầu thiết bị trao đổi nhiệt E0221   | 100%               |
| 14  | 138/QĐ-DAP                   | 21/02/2022 | Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu "Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi"   | 100%               |
| 15  | 139/QĐ-DAP                   | 22/02/2022 | Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật "Đầu tư mua sắm xe 7 chỗ"  | 100%               |
| 16  | 141/QĐ-DAP                   | 22/02/2022 | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tạo màu đen, màu xanh và phủ bọc, khử bọt cho sản phẩm DAP   | 100%               |
| 17  | 142/QĐ-DAP                   | 01/03/2022 | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua lưu huỳnh phục vụ sản xuất   | 100%               |
| 18  | 143/QĐ-DAP                   | 03/03/2022 | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua axit H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>  | 100%               |
| 19  | 148/QĐ-DAP                   | 08/03/2022 | Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua NH <sub>3</sub>   | 100%               |
| 20  | 151/QĐ-DAP                   | 09/03/2022 | Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của Công ty   | 100%               |
| 21  | 154/QĐ-DAP                   | 11/03/2022 | Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua lưu huỳnh   | 100%               |
| 22  | 164A/QĐ-DAP                  | 22/03/2022 | Phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư và KH LCNT dự án: "Đầu tư mua sắm xe ô tô 7 chỗ, 2 cầu" của Công ty DAP  | 100%               |
| 23  | 170/QĐ-DAP                   | 05/04/2022 | Thành lập ban kiểm tra tư cách cổ đông  | 100%               |



| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung   | Tỷ lệ thông<br>qua |
|-----|------------------------------|------------|--|--------------------|
| 24  | 207/QĐ-DAP                   | 09/05/2022 | Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2022 của công ty  | 100%               |
| 25  | 208/QĐ-DAP                   | 09/05/2022 | Phê duyệt điều chỉnh định mức tiêu hao một số nguyên nhiên vật liệu năm 2022   | 100%               |
| 26  | 212/QĐ-DAP                   | 09/05/2022 | Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch LCNT giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án “Đầu tư chiều sâu công nghệ, nâng cao chất lượng axit phosphoric và sản xuất phân bón MAP công suất 60.000 tấn/năm”   | 100%               |
| 27  | 214/QĐ-DAP                   | 17/05/2022 | Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (ông Vũ Văn Bằng)   | 100%               |
| 28  | 227/QĐ-DAP                   | 25/05/2022 | Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu mua lưu huỳnh phục vụ sản xuất   | 100%               |
| 29  | 229A/QĐ-DAP                  | 26/05/2022 | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói mua phụ tùng bơm kim loại   | 100%               |
| 30  | 233/QĐ-DAP                   | 30/05/2022 | Ban hành hệ thống thang bảng lương và phụ cấp lương của công ty DAP  | 100%               |
| 31  | 233A/QĐ-DAP                  | 01/06/2022 | Phê duyệt kết quả chào hàng “Cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022”   | 100%               |
| 32  | 246/QĐ/DAP                   | 06/06/2022 | Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua lưu huỳnh.   | 100%               |
| 33  | 250/QĐ-DAP                   | 14/06/2022 | Phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gói thầu: “Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi” dự án “Đầu tư chiều sâu công nghệ, nâng cao chất lượng axit phosphoric và sản xuất phân bón MAP công suất 60.000 tấn/năm” | 100%               |
| 34  | 274/QĐ-DAP                   | 06/07/2022 | Phê duyệt kết quả LCNT gói “Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi” dự án “đầu tư chiều sâu công nghệ, nâng cao chất lượng axit photphoric và MAP”  | 100%               |
| 35  | 276/QĐ-DAP                   | 12/07/2022 | Thành lập Tổ thẩm định mua sắm nguyên liệu chính của Công ty   | 100%               |
| 36  | 286A/QĐ-DAP                  | 21/07/2022 | Giao kế hoạch SXKD, ĐTXD Quý III/2022  | 100%               |
| 37  | 287/QĐ-DAP                   | 21/07/2022 | sửa đổi, bổ sung một số nội dung hệ thống thang bảng lương   | 100%               |



| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung   | Tỷ lệ thông<br>qua |
|-----|------------------------------|------------|--|--------------------|
| 38  | 288/QĐ-DAP                   | 21/07/2022 | Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ 2022  | 100%               |
| 39  | 289/QĐ-DAP                   | 21/07/2022 | Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty  | 100%               |
| 40  | 297/QĐ-DAP                   | 02/08/2022 | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua lưu huỳnh phục vụ sản xuất  | 100%               |
| 41  | 302/QĐ-DAP                   | 04/08/2022 | Chuyển xếp lương Trưởng ban kiểm soát  | 100%               |
| 42  | 303/QĐ-DAP                   | 04/08/2022 | Chuyển xếp lương Người quản lý công ty cho ông Bùi Đăng Duẩn   | 100%               |
| 43  | 304/QĐ-DAP                   | 04/08/2022 | Chuyển xếp lương Người quản lý công ty cho ông Lê Ngọc Nhân  | 100%               |
| 44  | 305/QĐ-DAP                   | 04/08/2022 | Chuyển xếp lương Người quản lý công ty cho ông Vũ Văn Bằng   | 100%               |
| 45  | 306/QĐ-DAP                   | 04/08/2022 | Chuyển xếp lương Người quản lý công ty cho ông Nguyễn Ngọc Sơn   | 100%               |
| 46  | 309/QĐ-DAP                   | 12/08/2022 | Phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng, dự toán khảo sát xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói "Khảo sát địa hình tỉ lệ 1/500" thuộc dự án "Đầu tư chiều sâu công nghệ, nâng cao chất lượng axit photphoric và MAP" | 100%               |
| 47  | 318/QĐ-DAP                   | 24/08/2022 | Bổ sung các dự án chuẩn bị đầu tư vào kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022  | 100%               |
| 48  | 324/QĐ-DAP                   | 31/08/2022 | Phê duyệt điều chỉnh dự toán gói thầu Tư vấn kiểm tra dự án Đầu tư xây dựng công trình   | 100%               |
| 49  | 336/QĐ-DAP                   | 14/09/2022 | Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (ông Vũ Văn Bằng)   | 100%               |
| 50  | 343/QĐ-DAP                   | 19/09/2022 | Phê duyệt hồ sơ gói thầu "Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường"   | 100%               |
| 51  | 347/QĐ-DAP                   | 28/09/2022 | Bổ sung phụ cấp độc hại cho ông Bùi Đăng Duẩn  | 100%               |
| 52  | 348/QĐ-DAP                   | 28/09/2022 | Bổ sung phụ cấp độc hại cho ông Lê Ngọc Nhân   | 100%               |
| 53  | 349/QĐ-DAP                   | 28/09/2022 | Bổ sung phụ cấp độc hại cho ông Hà Trung Kiên  | 100%               |
| 54  | 350/QĐ-DAP                   | 28/09/2022 | Bổ sung phụ cấp độc hại cho ông Vũ Văn Bằng  | 100%               |

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung  | Tỷ lệ thông<br>qua |
|-----|------------------------------|------------|---|--------------------|
| 55  | 351/QĐ-DAP                   | 28/09/2022 | Bổ sung phụ cấp độc hại cho ông Nguyễn Ngọc Sơn   | 100%               |
| 56  | 352/QĐ-DAP                   | 28/09/2022 | Ban hành kế hoạch triển khai công tác quy hoạch nhân sự lãnh đạo 2026-2031  | 100%               |
| 57  | 353/QĐ-DAP                   | 28/09/2022 | Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật "đầu tư mua sắm xe ô tô 7 chỗ, 2 cầu"  | 100%               |
| 58  | 354/QĐ-DAP                   | 28/09/2022 | Phê duyệt đề cương, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu phần công việc bổ sung thực hiện thí nghiệm hiện trường đề tài "Nghiên cứu và xây dựng chỉ dẫn kỹ thuật sử dụng các cấp phối PG gia cố làm base, subbase cho công trình giao thông và vật liệu san lấp cho công trình xây dựng" | 100%               |
| 59  | 356/QĐ-DAP                   | 28/09/2022 | Định biên lao động cho các đơn vị trong công ty   | 100%               |
| 60  | 391/QĐ-DAP                   | 18/10/2022 | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua NH3  | 100%               |
| 61  | 401/QĐ-DAP                   | 24/10/2022 | Điều chỉnh nhiệm vụ khảo sát xây dựng, dự toán khảo sát xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói "Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/500" thuộc dự án "Đầu tư chiều sâu công nghệ, nâng cao chất lượng axit photphoric và MAP"   | 100%               |
| 62  | 402/QĐ-DAP                   | 24/10/2022 | Điều chỉnh kế hoạch chi phí sửa chữa lớn 2022   | 100%               |
| 63  | 403/QĐ-DAP                   | 24/10/2022 | Giao kế hoạch SXKD, ĐTXD Quý IV/2022  | 100%               |
| 64  | 415/QĐ-DAP                   | 28/10/2022 | Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu "Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/500" thuộc dự án "Đầu tư chiều sâu công nghệ, nâng cao chất lượng axit photphoric và MAP"  | 100%               |
| 65  | 463/QĐ-DAP                   | 23/11/2022 | Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật kế hoạch lựa chọn nhà thầu và dự toán gói thầu "mua sắm xe quét và hút bụi"  | 100%               |
| 66  | 468/QĐ-DAP                   | 23/11/2022 | Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: "Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường" dự án "Đầu tư chiều sâu công nghệ, nâng cao chất lượng axit photphoric và MAP".   | 100%               |

| STT | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung  | Tỷ lệ thông<br>qua |
|-----|------------------------------|------------|---|--------------------|
| 67  | 469/QĐ DAP                   | 01/12/2022 | Phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư, điều chỉnh dự toán gói thầu và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: "Đầu tư mua sắm xe ô tô 7 chỗ 2 cầu" | 100%               |
| 68  | 476/QĐ-DAP                   | 12/12/2022 | Bổ sung nhiệm vụ cho Tổ thẩm định các dự án đầu tư xây dựng.  | 100%               |
| 69  | 478/QĐ-DAP                   | 15/12/2022 | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua NH3  | 100%               |
| 70  | 479/QĐ-DAP                   | 15/12/2022 | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua lưu huỳnh phục vụ sản xuất   | 100%               |
| 71  | 480/QĐ-DAP                   | 15/12/2022 | Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án "Đường cáp ngầm 22kV từ trạm biếm áp 110kV Nam Đình Vũ đi trạm biếm áp Công ty DAP"        | 100%               |
| 72  | 485/QĐ-DAP                   | 22/12/2022 | Ban hành quy chế quản lý cán bộ của Công ty cổ phần DAP-Vinachem  | 100%               |
| 73  | 486/QĐ-DAP                   | 22/12/2022 | Ban hành quy chế trả lương của Công ty (bổ sung, lần 5)   | 100%               |
| 74  | 487/QĐ-DAP                   | 22/12/2022 | Ban hành quy chế quản lý công tác sửa chữa tài sản cố định của Công ty  | 100%               |
| 75  | 488/QĐ-DAP                   | 22/12/2022 | Ban hành quy chế quản lý cổ phần của Công ty  | 100%               |
| 76  | 489/QĐ-DAP                   | 22/12/2022 | Ban hành quy chế quản lý mua sắm vật tư của Công ty   | 100%               |
| 77  | 490/QĐ-DAP                   | 22/12/2022 | Điều chỉnh hạn mức tồn kho nguyên nhiên vật liệu chính, kho tổng hợp và sản phẩm DAP  | 100%               |
| 78  | 491/QĐ-DAP                   | 22/12/2022 | Ban hành quy chế Người đại diện phần vốn của Công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác   | 100%               |
| 79  | 492/QĐ-DAP                   | 22/12/2022 | Ban hành quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư của công ty                           | 100%               |
| 80  | 497/QĐ-DAP                   | 28/12/2022 | Phê duyệt kết quả LCNT' gói thầu "lưu vấn thẩm tra dự án đầu tư chiều sâu công nghệ, nâng cao chất lượng axit photphoric và MAP"            | 100%               |
| 81  | 500/QĐ-DAP                   | 30/12/2022 | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua NH3 lỏng năm 2023  | 100%               |
| 82  | 501/QĐ-DAP                   | 30/12/2022 | Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua lưu huỳnh năm 2023   | 100%               |

#### IV- Ban Kiểm soát

##### 1- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (BKS):

| STT | Thành viên BKS           | Chức vụ        | Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%) | Ghi chú  |
|-----|--------------------------|----------------|--------------------------|--|
| 1   | Ông Hà Trung Kiên        | Trưởng ban BKS | 0%                       |  |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Xuân Quyên | Thành viên BKS | 0%                       |  |
| 3   | Bà Vương Thị Hải Yến     | Thành viên BKS | 0%                       | Miễn nhiệm từ ngày 20/4/2022                                 |
| 4   | Ông Lương Thành Trung    | Thành viên BKS | 0%                       | Được bầu bổ sung từ ngày 20/4/2022 thay bà Vương Thị Hải Yến |

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát hiện tại là 03 người

##### 2- Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát trong năm 2022:

*\* Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:*

Ban Kiểm soát đã kiến nghị HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tiếp tục hoàn thiện, ban hành các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty gồm một số quy chế ban hành lại phù hợp với quy định của Nhà nước.

Các văn bản gửi cho HĐQT Công ty và các nghị quyết, quyết nghị của HĐQT đều được gửi đến Ban Kiểm soát đầy đủ, kịp thời; các Văn bản lấy ý kiến các thành viên HĐQT đều được gửi đến Ban Kiểm soát cùng thời điểm gửi cho các thành viên HĐQT.

Ban Kiểm soát thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban Tổng Giám đốc điều hành theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết nghị của HĐQT; Điều lệ, các quy định khác của Công ty và pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được mục tiêu đề ra.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát không nhận được bất cứ ý kiến khiếu nại hay tố cáo bằng văn bản nào của các cổ đông.

*\* Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:*

Ban Kiểm soát với tư cách là một bộ phận trong cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty, làm việc theo nguyên tắc bình đẳng, độc lập nhưng luôn luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, được HĐQT hỗ trợ trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình nên các nhiệm vụ của Ban Kiểm soát đều hoàn thành.

Ban kiểm soát được mời và tham dự tất cả các cuộc họp định kỳ của HĐQT trong năm 2022. Ban kiểm soát đã trực tiếp đóng góp các ý kiến tại các cuộc họp và bằng văn bản, báo cáo khi có văn bản xin ý kiến của HĐQT.

Trong quá trình làm việc với Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác Ban Kiểm soát luôn giữ vững tính độc lập, khách quan và đã nhận được sự hợp tác chặt chẽ trên tinh thần vì lợi ích chung của Công ty.

Các Nghị quyết của HĐQT, báo cáo tài chính quý được gửi đầy đủ và kịp thời cho Ban kiểm soát.

c) Hoạt động khác của Ban kiểm soát: Không

3- Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

b) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Trưởng phòng Kế toán Tài chính:

| ST<br>T                      | Họ và tên             | Chức vụ                         | Tiền thù<br>lao/năm<br>(Tr.đ) | Tiền<br>lương<br>(Tr.đ) | Tiền<br>thưởng<br>(Tr.đ) | Tổng<br>cộng<br>(Tr.đ) |
|------------------------------|-----------------------|---------------------------------|-------------------------------|-------------------------|--------------------------|------------------------|
| <b>I. Hội đồng Quản trị</b>  |                       |                                 |                               |                         |                          |                        |
| 1                            | Ông Nguyễn Tuấn Dũng  | CT.HĐQT                         | 60                            | 0                       | 34                       | 94                     |
| 2                            | Ông Vũ Văn Bằng       | TV.HĐQT<br>- Tổng GD            | 48                            | 764,812                 | 34                       | 846,812                |
| 3                            | Ông Lê Ngọc Nhân      | TV.HĐQT<br>- Phó TGD            | 48                            | 624,320                 | 34                       | 706,32                 |
| 4                            | Ông Nguyễn Hồ Hưng    | TV.HĐQT<br>(Từ<br>20/4/2022)    | 17,524                        | 0                       | 5,5                      | 23,024                 |
| 5                            | Ông Nguyễn Thị Mai    | TV.HĐQT                         | 48                            | 0                       | 34                       | 82                     |
| <b>II. Ban Tổng Giám đốc</b> |                       |                                 |                               |                         |                          |                        |
| 1                            | Bùi Đăng Dẫn          | Phó TGD                         | 0                             | 634,4                   | 34                       | 668,4                  |
| 2                            | Nguyễn Ngọc Sơn       | Phó TGD                         | 0                             | 624,320                 | 34                       | 658,32                 |
| <b>III. Ban Kiểm soát</b>    |                       |                                 |                               |                         |                          |                        |
| 1                            | Hà Trung Kiên         | Trưởng<br>ban                   | 0                             | 498,104                 | 34                       | 532,104                |
| 2                            | Nguyễn Thị Xuân Quyên | Thành viên                      | 36                            | 0                       | 34                       | 70                     |
| 3                            | Lương Thành Trung     | Thành viên<br>(từ<br>20/4/2022) | 25,143                        | 0                       | 11,5                     | 36,643                 |
| <b>IV. Trưởng phòng KTTC</b> |                       |                                 |                               |                         |                          |                        |
| 1                            | Lê Thị Hiền           | TP. KTTC                        | 0                             | 464,459                 | 34                       | 498,459                |

Ngoài ra còn có ông Nguyễn Văn Hạnh (thành viên HĐQT đến 19/4/2022) tổng thù lao và thưởng là 30,476 triệu đồng. Bà Vương Thị Hải Yến (thành viên Ban Kiểm soát đến 19/4/2022) tổng thù lao và thưởng là 26,857 triệu đồng.



c) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và những người có liên quan, cổ đông lớn

| STT | Người thực hiện giao dịch       | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |        | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------------|--------------------------|---------------------------|---------|----------------------------|--------|--|
|     |                                 |                          | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ   | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ  |  |
| 1   | Nguyễn Văn Oanh                 | Nguyễn Tuấn Dũng         | 19.900                    | 0,0136% | 239.000                    | 0,164% | Tăng do mua  |
| 2   | Đặng Thị Hoa                    | Vũ Văn Bằng              | 0                         | 0%      | 6.000                      | 0,004% | Tăng do mua  |
| 3   | Công ty cổ phần chứng khoán APG | Nguyễn Hồ Hưng           | 7.871.400                 | 5,39%   | 0                          | 0%     | Giảm do bán  |
| 4   | Nguyễn Hồ Phương                | Nguyễn Hồ Hưng           | 263.500                   | 0,18%   | 0                          | 0%     | Giảm do bán  |
| 5   | Nguyễn Thị Lợi                  | Nguyễn Hồ Hưng           | 201.900                   | 0,14%   | 0                          | 0%     | Giảm do bán  |
| 6   | Nguyễn Thị Mai                  | Nguyễn Thị Mai           | 0                         | 0%      | 42.800                     | 0,029% | Tăng do mua  |
| 7   | Bùi Đăng Huy                    | Bùi Đăng Duẩn            | 0                         | 0%      | 1.400                      | 0,001% | Tăng do mua  |
| 8   | Nguyễn Hoàng Trung              | Nguyễn Hoàng Trung       | 0                         | 0%      | 0                          | 0%     | -  |

d) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ, người có liên quan, cổ đông lớn trong năm 2022.

| STT | Tên tổ chức/cá nhân               | Mối quan hệ liên quan với công ty          | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                         | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định thông qua | Nội dung, tổng giá trị hợp đồng, giao dịch (chưa thuế) |
|-----|-----------------------------------|--|---------------------------------|---|---------------------------------|-------------------------------------|--|
| 1   | Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam | Công ty con của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | 0300430500                      | Số 125B Cách Mạng Tháng Tám, Phường 5, Quận 3, TP Hồ Chí Minh | Năm 2022                        | 13/NQ-HĐQT ngày 15/12/2021          | 51,0 tỷ đồng   |

| ST T | Tên tổ chức/cá nhân                                 | Mối quan hệ liên quan với công ty          | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                         | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định thông qua | Nội dung, tổng giá trị hợp đồng, giao dịch (chưa thuế) |
|------|---|--|---------------------------------|---|---------------------------------|-------------------------------------|--|
|      |   |  |                                 | Chí Minh  |                                 |                                     |  |
| 2    | Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Cần Thơ        | Công ty con của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | 1800155438                      | Khu CN Trà Nóc 1, Quận Bình Thủy, TP Cần Thơ                  | Năm 2022                        | 13/NQ-HĐQT ngày 15/12/2021          | 53,8 tỷ đồng   |
| 3    | Công ty cổ phần Phân bón Bình Điền                  | Công ty con của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | 0302975517                      | C12/21 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, H. Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh | Năm 2022                        | 13/NQ-HĐQT ngày 15/12/2021          | 250,26 tỷ đồng   |
| 4    | Công ty cổ phần Supe phot phát và Hóa chất Lâm Thao | Công ty con của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | 2600108471                      | Khu Phương Lai, TT Lâm Thao, Lâm Thao, Phú Thọ                | Năm 2022                        | 13/NQ-HĐQT ngày 15/12/2021          | 19,4 tỷ đồng   |
| 5    | Công ty cổ phần Phân lân Ninh Bình                  | Công ty con của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | 2700224471                      | Thôn Bộ Đầu, Xã Ninh An, Hoa Lư, Ninh Bình                    | Năm 2022                        | 13/NQ-HĐQT ngày 15/12/2021          | 11,8 tỷ đồng   |
| 6    | Công ty cổ phần Thạch cao Đình Vũ                   | Công ty liên kết                           | 020112151                       | Lô GI-7 khu kinh tế Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng    | Năm 2022                        | 13/NQ-HĐQT ngày 15/12/2021          | 0,168 tỷ đồng  |
| 7    | Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam                    | Công ty con của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | 5300100276                      | Đại lộ Trần Hưng Đạo, tổ 19, Bắc Cường, Lào Cai, Lào Cai      | Năm 2022                        | 13/NQ-HĐQT ngày 15/12/2021          | 470,9 tỷ đồng  |
| 8    | Công ty cổ phần Ác quy Tia sáng                     | Công ty con của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | 0200168458                      | Đại lộ Tôn Đức Thắng, An Đông, An Dương, Hải Phòng            | Năm 2022                        | 13/NQ-HĐQT ngày 15/12/2021          | 0,037 tỷ đồng  |
| 9    | Viện Hóa học Công nghiệp Việt Nam                   | Công ty con của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | 0100101121                      | Số 2 Phạm Ngũ Lão, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội    | Năm 2022                        | 13/NQ-HĐQT ngày 15/12/2021          | 9,998 tỷ đồng  |
| 10   | Công ty cổ phần Xà phòng Hà Nội                     | Công ty con của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | 0100100311                      | Số 233B Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội   | Năm 2022                        | 13/NQ-HĐQT ngày 15/12/2021          | 0,133 tỷ đồng  |
| 11   | Công ty cổ phần Thiết kế Công nghiệp Hóa chất       | Công ty do Tập đoàn Hóa chất Việt Nam      | 0100103520                      | 21A Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội                                 | Năm 2022                        | 274/QĐ-DAP ngày 06/7/2022;          | 2,39 tỷ đồng   |

| ST T | Tên tổ chức/cá nhân                         | Mối quan hệ liên quan với công ty          | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                  | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định thông qua | Nội dung, tổng giá trị hợp đồng, giao dịch (chưa thuế) |
|------|---|--|---------------------------------|--|---------------------------------|-------------------------------------|--|
|      |   | sở hữu trên 10% VDL                        |                                 |  |                                 | 468/QĐ-DAP ngày 29/11/2022          |  |
| 12   | Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc | Công ty con của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | 2400120344                      | Đường Trần Nguyên Hãn, Thọ Xương, Bắc Giang, Bắc Giang | Năm 2022                        | 13/NQ-HĐQT ngày 15/12/2021          | 3,24 tỷ đồng   |
| 13   | Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình              | Công ty con của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam | 2700622899                      | D7-KCN xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh, Ninh Bình        | Năm 2022                        | 13/NQ-HĐQT ngày 15/12/2021          | 16,58 tỷ đồng  |

e) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Theo đúng quy định hiện hành.

#### V- BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN:

Địa chỉ công bố thông tin: <http://www.dap-vinachem.com.vn>

Nơi nhận:

- Ủy chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Lưu TCHC.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Văn Bằng